TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 3 – 2024
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đương.
- Ông Hoàng Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 312/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H. Sinh năm 199x. Hộ khẩu thường trú xóm A, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay xóm B, xã NH, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm A, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Bùi Thị H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 13/02/201x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th là trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 12/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Đến nay, bà Bùi Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Bùi Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th có 02 con chung là Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 01/12/201x, Nguyễn Văn Thiện Nh – sinh ngày 21/4/202x. Hiện nay các con đang sống cùng bà Bùi

Thị H tại xóm B, xã NH, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Ly hôn thì bà Bùi Thị H đề nghị Tòa án giao 02 (Hai) con chung cho bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Bùi Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn Th.

Tòa án đã tiến hành xác minh thông qua ông Nguyễn Văn L (Bố của ông Nguyễn Văn Th) tại Biên bản xác minh ngày 18/3/2024 thì ông Nguyễn Văn Lượng cho biết: "Ông Nguyễn Văn L là bố đẻ của ông Nguyễn Văn Th. Ông Nguyễn Văn L là người trực tiếp nhận các văn bản do Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tống đạt qua bưu điện cho anh Nguyễn Văn Th gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án số 312/TB-TLVA ngày 25/12/2023, Thông báo số 534/TB-TA ngày 25/12/2023, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 535/2023/QĐ-CCTLCC ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương. Sau khi nhận được các văn bản này của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thì ông Nguyễn Văn L đã gọi điện thoại thông báo cho anh Nguyễn Văn Th biết về việc chị Bùi Thị H đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th nhưng do anh Nguyễn Văn Th đang đi làm ở xa nên không thể trực tiếp về để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Và anh Nguyễn Văn Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H. Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 201x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị H có 02 con chung là Nguyễn Bảo Tr, Nguyễn Văn Thiện Nh.

Tại phần tranh luận: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 01/12/201x, Nguyễn Văn Thiện Nh – sinh ngày 21/4/202x cho bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Bùi Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời ky hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Văn Th có địa chỉ cư trú cuối cùng tại xóm A, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Bùi Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Văn Th, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng và đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến trình bày. Do đó việc vắng mặt của bị đơn tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy căn cứ quy định tại điểm b khoan 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/02/201x và căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 13/02/201x tại Uỷ ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th là hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Văn Th sống ly thân đã lâu và cả hai người đều không chăm lo cho nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H và giải quyết cho bà Bùi Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 01/12/201x, Nguyễn Văn Thiện Nh – sinh ngày 21/4/202x. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị H đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay các con chung đang sinh sống ổn định với bà Bùi Thị H tại xóm B, xã NH, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Trong khi

hiện nay ông Nguyễn Văn Th đang đi làm ở xa nên không thể giao con chung cho ông Nguyễn Văn Th chăm sóc nuôi dưỡng. Trên cơ sở ý kiến của bà Bùi Thị H và nguyện vọng của cháu Nguyễn Bảo Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển lâu dài của các con nên giao cho bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Bảo Tr, Nguyễn Văn Thiện Nh cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 01/12/201x, Nguyễn Văn Thiện Nh – sinh ngày 21/4/202x cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Bùi Thị H đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009336 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà